

Đồng Nai, ngày 24 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh số 87/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Xét Tờ trình số 94/Tr-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2021-2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai, các cơ quan liên quan và cá nhân có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 7 năm 2025.
2. Các nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.



b) Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2025. /: *hư*

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Cục KTVB và QLXL VPHC - Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, -
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử);
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH



Tôn Ngọc Hạnh





**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ, hình thức làm việc, quan hệ công tác, quy trình, trách nhiệm giải quyết công việc của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Ủy viên Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng ban; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh bảo đảm tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân tỉnh giao và quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh; ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy chế này; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Mục 1

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 4. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Căn cứ quy định của pháp luật, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và thực tiễn của tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn rà soát các nội dung dự kiến trình tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan liên quan để thống nhất thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền về dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp theo quy định.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thông báo về dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp; kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp (đối với kỳ họp thường lệ); đồng thời phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các nội dung trình kỳ họp theo quy định của luật và lĩnh vực phụ trách theo dõi.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị các tài liệu và tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 5. Chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hằng năm, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thống nhất nội dung xây dựng, ban hành các Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm. Trên cơ sở nội dung thống nhất, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân phân công cơ quan của mình tổ chức thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề xuất xây dựng nghị quyết, cơ chế, chính sách và nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh. Các báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cơ quan chuẩn bị Đề án, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, các Báo cáo.

3. Các tài liệu do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh gửi các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm tra; đồng thời gửi đến Ủy ban Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam tinh (nếu có yêu cầu phản biện xã hội) đảm bảo tiến độ, thời gian quy định của Luật.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh trong công tác thẩm tra

1. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực phụ trách và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện thẩm tra các Báo cáo, Đề án, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật và theo Quy chế này.

2. Nếu nội dung thẩm tra liên quan đến nhiều lĩnh vực do nhiều Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công, điều hòa và giao cho một Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì thẩm tra, tổng hợp kết quả thẩm tra. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được giao chủ trì chủ động phối hợp xin ý kiến thẩm tra và chịu trách nhiệm chính để tổng hợp báo cáo; nếu còn có các ý kiến khác nhau thì Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được giao chủ trì tổng hợp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình xây dựng Đề án, Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 7. Chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu.

3. Chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại phiên khai mạc kỳ họp theo trình tự sau đây:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, cho ý kiến về dự kiến nội dung chương trình kỳ họp.

c) Chủ tọa kết luận.

d) Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 8. Phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Phiên khai mạc được tổ chức vào phiên họp đầu tiên của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: Chào cờ, tuyên

bổ lý do, giới thiệu đại biểu; phát biểu khai mạc, phát biểu chỉ đạo của cấp trên (nếu có) và một số nội dung khác theo Chương trình kỳ họp đã được thông qua.

2. Phiên bế mạc được tổ chức sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành toàn bộ nội dung theo chương trình kỳ họp đã được thông qua và thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: Chủ tọa kỳ họp phát biểu bế mạc, Chào cờ.

Điều 9. Trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện điều hành theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chủ tọa các phiên họp có trách nhiệm điều hành theo trình tự quy định tại Quy chế này.

Điều 10. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp

1. Chấp hành các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các luật có liên quan và Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tập trung nghiên cứu, tham gia thảo luận, góp ý kiến vào các nội dung tại kỳ họp và thực hiện quyền chất vấn, biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh thì phải có lý do, báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp.

4. Đeo phù hiệu khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Sử dụng, bảo quản tài liệu kỳ họp (bao gồm cả tài liệu mật), nội dung phiên họp kín theo quy định.

Điều 11. Thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập Tổ thảo luận để thảo luận về chương trình và các nội dung trình tại kỳ họp.

2. Tổ trưởng Tổ thảo luận có trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động của Tổ theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về toàn bộ nội dung chương trình kỳ họp.

3. Tổ phó Tổ thảo luận của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Tổ Trưởng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ Trưởng. Khi Tổ trưởng vắng mặt thì Tổ phó thực hiện nhiệm vụ do Tổ Trưởng phân công.

Điều 12. Thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề xuất Chủ tọa kỳ họp phân công thực hiện công tác thư ký kỳ họp.

2. Thư ký kỳ họp thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp, gồm các nội dung sau đây:

a) Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp.

b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp.

c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ thảo luận tại kỳ họp.

d) Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 13. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Tài liệu phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh do người đứng đầu cơ quan, đơn vị trình ký, trường hợp khuyết người đứng đầu thì sẽ do cấp phó ký và được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh) để gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trước 15 ngày khai mạc kỳ họp. Tài liệu chính thức được lưu hành bằng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước).

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể cung cấp thông tin, tài liệu khác liên quan đến nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chế độ quản lý và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các loại văn bản (văn bản thu hồi, văn bản bí mật nhà nước...) và tài liệu khác phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đăng tải trên trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quyết định Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 14. Các hình thức làm việc tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Các phiên họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh bao gồm:

a) Phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Phiên họp thảo luận Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung thuộc chương trình kỳ họp.

2. Các phiên họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được tiến hành công khai, trừ trường hợp họp kín thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các nội dung theo thẩm quyền tại kỳ họp

1. Đại diện cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân tỉnh về Tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo và các tài liệu khác theo quy định hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Đại diện lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể hoặc tổ chức thảo luận tại Tổ theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp.

4. Trong quá trình xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa nêu các vấn đề còn có ý khác nhau để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tọa kỳ họp yêu cầu các cơ quan có liên quan báo cáo giải trình về những vấn đề đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm.

5. Cơ quan chủ trì xây dựng nội dung có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra, Thư ký kỳ họp để xây dựng báo cáo, tiếp thu về những nội dung liên quan được thảo luận tại phiên họp toàn thể, phiên họp tổ.

6. Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Điều 16. Chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trình tự chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh hiện hành.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được quyền tranh luận với người bị chất vấn để làm rõ hơn vấn đề đang được chất vấn; không được sử dụng quyền tranh luận để nêu câu hỏi chất vấn hoặc tranh luận với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn trước đó (thời gian do Chủ tọa kỳ họp quyết định).

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc ban hành nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định ban hành nghị quyết về chất vấn thì giao Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và người chất vấn để tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo nghị quyết về chất vấn, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại phiên bế mạc kỳ họp.

Điều 17. Trình tự xem xét, quyết định về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trình tự thủ tục và hồ sơ nhân sự trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; kèm hồ sơ và các tài liệu về người được giới thiệu vào các chức danh theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (kể cả đối với người được ứng cử hoặc được đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đề cử ngoài danh sách do chủ tọa kỳ họp giới thiệu).

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận;

c) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được chủ tọa kỳ họp phân công báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có);

d) Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua danh sách đề bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;

đ) Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Ban Kiểm phiếu theo sự giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp để thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

e) Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh bằng hình thức bỏ phiếu kín;

g) Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu;

h) *Chủ tọa kỳ họp hoặc người được chủ tọa kỳ họp phân công* trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết *xác nhận kết quả bầu* Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;

i) Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận;

k) *Chủ tọa kỳ họp hoặc người được chủ tọa kỳ họp phân công* báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và chỉnh lý dự thảo nghị quyết (nếu có);

l) Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết.

2. Trình tự bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Người có thẩm quyền giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh kèm hồ sơ và các tài liệu về người được giới thiệu vào các chức danh theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (kể cả đối với người được ứng cử hoặc được đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đề cử ngoài danh sách do chủ tọa kỳ họp giới thiệu).

b) Người có thẩm quyền báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có).

c) Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trình tự bầu Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trình danh sách đề Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận (nếu có).

c) Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trình tự miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu

a) Cơ quan, người có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

b) Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình Hội đồng nhân dân tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 18. Thông tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp báo về chương trình, nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh trước phiên khai mạc của các kỳ họp thường lệ.

2. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh công khai nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên trang thông tin của Hội đồng nhân dân tỉnh, trừ trường hợp luật quy định khác.

3. Phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên chất vấn tại kỳ họp thường lệ và các kỳ họp khác nếu xét thấy cần thiết được phát thanh, truyền hình trực tiếp theo chương trình kỳ họp đã được Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua trên cơ sở đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Đại diện cơ quan báo chí, thông tấn được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự, đưa tin về các phiên họp công khai tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và bảo đảm việc đưa tin chính xác, khách quan theo quy định của pháp luật.

Mục 2 HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 19. Hoạt động giám sát và chương trình, trình tự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định từ Điều 57 đến Điều 65 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự quy định tại Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Trình tự tiến hành các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định từ Điều 57 đến Điều 65 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng quy trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng

nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và theo hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc đảm bảo hoạt động giám sát

1. Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm bảo đảm hoạt động giám sát tại các Điều 88, 89, 90 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh đúng quy định pháp luật. Khi cần thiết, chỉ đạo việc tổ chức lấy ý kiến, trưng cầu giám định, mời tổ chức, cá nhân, chuyên gia tham gia hoạt động giám sát.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 21. Nguyên tắc làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phải đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, tuân theo Hiến pháp và pháp luật; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số; thực hiện giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc. Mọi hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh cần đảm bảo vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 22. Chế độ làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp thường kỳ mỗi tháng 1 lần. Trường hợp cần thiết có thể tổ chức họp đột xuất. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

2. Phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phải đảm bảo có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và những nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Các quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phải được quá nửa tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành. Trường hợp kết quả biểu quyết bằng nhau thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Trường hợp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh không tổ chức được phiên họp, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc lấy ý kiến biểu quyết của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh bằng văn bản. Kết quả biểu quyết bằng văn bản có giá trị như kết quả biểu quyết tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 23. Hình thức làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản.
3. Hội nghị, cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức.
4. Đoàn công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.
5. Hoạt động của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh
 - a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật có liên quan.
 - b) Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật có liên quan.
 - c) Lãnh đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các hoạt động giám sát, thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.
 - d) Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh triệu tập các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về chương trình, nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh.
 - đ) Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.
 - e) Trực tiếp hoặc phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân

dân tỉnh giúp Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh vắng mặt hoặc do yêu cầu của nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phân công cho một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thay mặt Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và xử lý công việc được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

g) Ký chứng thực nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; nghị quyết, quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

h) Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan Trung ương, Thường trực tỉnh ủy/Thành ủy và phối hợp công tác với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác.

i) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, xử lý công việc trong phạm vi trách nhiệm được phân công, trường hợp phát sinh những vấn đề lớn, quan trọng thì kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Điều hành thảo luận, kết luận phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và hội nghị khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi xem xét về nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung khác do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

d) Chủ trì cuộc họp giao ban hàng tháng, hội nghị, cuộc họp khác với Trưởng, Phó Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh, Phó Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh để chỉ đạo triển khai nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công phụ trách; tham dự phiên họp của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, cuộc họp của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh khi cần thiết.

đ) Giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo việc chuẩn bị các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo phân công.

e) Tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thảo

luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

g) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Quy chế này và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên thường trực là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

a) Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tập thể Ban mình phụ trách và các nhiệm vụ được phân công.

b) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; khi cần thiết, kịp thời báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách về nội dung liên quan đến lĩnh vực công việc được giao.

c) Tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Quy chế này và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công; tham gia đầy đủ các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 25. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Tại phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ tọa. Nếu Chủ tịch Hội đồng nhân dân

tĩnh vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được ủy quyền chủ tọa phiên họp.

3. Thành phần tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gồm: Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Trưởng, phó Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành có liên quan; lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 26. Hoạt động giám sát, chất vấn, giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gồm:

a) Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Giám sát chuyên đề.

c) Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

đ) Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động giám sát cụ thể theo quy định từ Điều 66 đến Điều 75 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, căn cứ vào chương trình phiên họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn, thời gian chất vấn.

4. Hoạt động chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được tiến hành như sau:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể.

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có).

c) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời.

d) Những cá nhân có liên quan có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định trả lời chất vấn bằng văn bản trong trường hợp: Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp; vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh; chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp nhưng chưa được trả lời tại phiên họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

Điều 27. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân ở địa bàn đại biểu ứng cử; chỉ đạo công khai lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu xây dựng và công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp hoặc có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân.

3. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ tình hình giải quyết kiến nghị cử tri, các vụ việc bức xúc, việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, tham mưu để Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn nội dung, thời gian, thành phần tham dự tiếp công dân.

4. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thông báo kết luận tiếp công dân của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan để giải quyết (nếu cần thiết).

5. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi và đôn đốc thực hiện kết luận tiếp công dân của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và tổng hợp kết quả tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để giám sát việc thực hiện.

Điều 28. Chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là người phát ngôn của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo trao đổi và cung cấp thông tin cho báo chí theo thẩm quyền hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí về một số vấn đề cụ thể và có thời hạn nhất định. Người được ủy quyền phát ngôn và cung cấp thông tin không được ủy quyền tiếp cho người khác và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

2. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh,

Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị, tổng hợp các thông tin phục vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

3. Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp sau:

a) Những vấn đề thuộc bí mật nhà nước; những vấn đề bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng; những vấn đề không thuộc quyền hạn phát ngôn.

b) Các vụ việc đang được thanh tra, điều tra, chưa xét xử hoặc đang trong quá trình giải quyết, chưa có kết luận chính thức của người có thẩm quyền mà theo quy định của pháp luật không được cung cấp thông tin cho báo chí.

c) Những văn bản chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến.

Chương IV

BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 29. Nguyên tắc, chế độ làm việc và hình thức hoạt động của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

2. Hoạt động của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh phải tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật, công khai, minh bạch, dân chủ, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; bảo đảm sự điều hành của Trưởng Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Phiên họp toàn thể của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh phải có quá nửa tổng số thành viên tham dự.

4. Quyết định của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh phải được quá nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành.

5. Hoạt động của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện thông qua phiên họp toàn thể, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra, giải trình và các hoạt động khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 30. Các lĩnh vực phụ trách của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được thành lập theo quy định pháp luật gồm 04 Ban: Pháp chế, Kinh tế - Ngân sách, Văn hóa - Xã hội, Dân tộc. Mỗi Ban có Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên.

1. Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương; giúp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện việc kiểm tra văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực lĩnh vực giáo dục, y tế, lao động, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao; tôn giáo; khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; du lịch.

3. Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng; đất đai, tài nguyên, môi trường và nông, lâm, ngư nghiệp; công nghiệp, xây dựng, giao thông, phát triển đô thị và hạ tầng đô thị, nông thôn, thương mại; dịch vụ.

4. Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trong lĩnh vực dân tộc ở địa phương.

Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; thẩm tra dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách quy định tại Điều 30 của Quy chế này.

2. Giúp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

4. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo công tác hàng tháng, quý trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh; trong thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trưởng ban Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách, chịu trách nhiệm chung về chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

2. Chỉ đạo công tác chuẩn bị các nội dung, chương trình làm việc, công tác chuyên môn và chủ trì các cuộc họp của Ban.

3. Tổ chức, chỉ đạo việc giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban trên các lĩnh vực Ban phụ trách và theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Tham dự hoặc phân công thành viên Ban tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh triệu tập; thay mặt Ban tham dự hoặc phân công thành viên Ban tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo thuộc lĩnh vực Ban phụ trách

do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương mời.

6. Trình bày hoặc phân công Phó Trưởng ban báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Tổ chức theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban và của các thành viên Ban để làm cơ sở cho việc đánh giá chất lượng hoạt động, thi đua khen thưởng của Ban và các thành viên của Ban hàng năm và cuối nhiệm kỳ.

8. Theo dõi chung việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và việc chấp hành pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc trách nhiệm của Ban.

Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Phó Trưởng ban được Trưởng ban phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và Trưởng ban; đồng thời cùng các Ủy viên khác của Ban chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ban trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trong lĩnh vực công tác được phân công, Phó Trưởng ban có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Giúp Trưởng ban xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban theo lĩnh vực được phân công.

b) Chủ trì các cuộc họp, các cuộc làm việc của Ban với các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực công tác được phân công khi Trưởng ban đi vắng hoặc được ủy quyền theo quy định.

c) Ký các văn bản phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị theo lĩnh vực được phân công và một số văn bản của Ban khi Trưởng ban ủy quyền.

d) Báo cáo và đề xuất với Trưởng ban xem xét, quyết định xử lý kịp thời công việc liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách đã phối hợp xử lý nhưng ý kiến chưa thống nhất.

Điều 34. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật và các văn bản có liên quan.

2. Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung hoạt động, lĩnh vực của Ban phụ trách. Tham gia ý kiến và biểu quyết về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.

3. Chủ động nghiên cứu các văn bản pháp luật, nắm bắt thực tế, đề xuất các nội dung liên quan đến chương trình công tác, hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban.

4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra và các hoạt động khác của Ban. Tham gia thảo luận, chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; phiên họp chất vấn, giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân

tính theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Trưởng ban Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, trao đổi kỹ năng và kinh nghiệm hoạt động theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn phục vụ công tác.

6. Thực hiện nhiệm vụ được phân công theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và theo phân công của Trưởng Ban.

Điều 35. Hoạt động thẩm tra

1. Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức phiên họp toàn thể để thảo luận, thống nhất báo cáo thẩm tra. Căn cứ vào nội dung, phạm vi, thời gian thẩm tra và tình hình thực tế, lãnh đạo chuyên trách Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề thẩm tra; có thể tổ chức họp lấy ý kiến của các chuyên gia, những người am hiểu về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan. Sau khi kết thúc thẩm tra, Trưởng ban ký ban hành báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 36. Hoạt động giám sát, khảo sát

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện quyền giám sát theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hoạt động giám sát của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định từ Điều 76 đến Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản quy định khác.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát, khảo sát các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

CHƯƠNG V

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 37. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của

Hội đồng nhân dân tỉnh tại địa phương hoặc các vấn đề do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu.

Điều 38. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó và Thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật và Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

b) Điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu trước Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Chủ trì điều hành các phiên họp Tổ; thay mặt Tổ ký các văn bản của Tổ gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Tham dự phiên họp Ủy ban nhân dân cấp xã.

đ) Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động giám sát theo quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

e) Thường xuyên giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.

2. Trách nhiệm của Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật và Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương

2. Giúp Tổ trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của Tổ đại biểu khi được phân công.

Chương VI ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 39. Hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại các Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 40. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được cấp hoạt động phí hàng tháng và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu theo quy định hiện hành.

Chương VII MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 41. Quan hệ công tác với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan

của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi nghị quyết, đề án, báo cáo và báo cáo hoạt động 06 tháng, hằng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh đến Ủy ban công tác đại biểu của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi thực hiện giám sát trên địa bàn tỉnh và khi có yêu cầu góp ý dự thảo luật, nghị quyết, trao đổi kinh nghiệm hoạt động, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại tỉnh.

3. Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự các hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan Trung ương khi được mời hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 42. Quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết và các hồ sơ, tài liệu để trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đôn đốc, kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động Ủy ban nhân dân tỉnh trong tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia phối hợp Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn trong việc chuẩn bị đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết phục vụ cho kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Khi Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh có quan điểm khác nhau về một vấn đề thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý.

5. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; thống nhất chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành thực hiện theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, báo cáo hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 43. Quan hệ công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội được mời tham dự các kỳ họp công khai của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được mời tham dự phiên họp, hoạt động khảo sát, giám sát, chất vấn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên theo dõi hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh làm nhiệm vụ đại biểu.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; đề nghị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật.

7. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên tham gia hoạt động giám sát, khảo sát và một số hoạt động khác của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những nội dung quan trọng ở địa phương.

Điều 44. Quan hệ công tác với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi lĩnh vực phụ trách có trách nhiệm tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công; tổ chức giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các cấp thuộc tỉnh; giám sát văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức khảo sát; báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngoài trách nhiệm nêu trên, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ theo pháp luật quy định và được Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

Điều 45. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh với Văn phòng Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Chánh Văn phòng. Trong trường hợp Chánh Văn phòng vắng mặt hoặc khi cần thiết thì Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách khối, lĩnh vực có thể giao, hoặc phân công nhiệm vụ trực tiếp thông qua Phó Chánh Văn

phòng được Chánh Văn phòng ủy quyền, sau đó Phó Chánh Văn phòng có trách nhiệm trực tiếp báo cáo với Chánh Văn phòng về việc Chủ tịch, các Phó Chủ tịch chỉ đạo, phân công hoặc giao nhiệm vụ cho Văn phòng.

2. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh là người phát ngôn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; trao đổi, cung cấp thông tin cho báo chí theo thẩm quyền và theo uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu giúp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong công tác theo dõi, chỉ đạo, điều hành chung và truyền đạt hoặc ký thông báo kết luận của Thường trực; ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch theo yêu cầu.

4. Định kỳ hoặc đột xuất, Chánh Văn phòng báo cáo với Chủ tịch hoặc các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc xin ý kiến chỉ đạo để giải quyết những khó khăn vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chánh Văn phòng.

Điều 46. Quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan, tổ chức hữu quan tỉnh

1. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, cơ quan Thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức hữu quan tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện vụ, quyền hạn được pháp luật quy định tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh hay phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nếu có yêu cầu.

2. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và cơ quan thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan, tổ chức hữu quan tỉnh chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, có trách nhiệm báo cáo, cung cấp tài liệu và giải trình phục vụ hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm và tạo điều kiện để các cơ quan Tư pháp hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, thuận lợi trong tiến trình thực hiện cải cách tư pháp theo yêu cầu của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh uỷ.

Điều 47. Quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cấp xã

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ công tác thường xuyên, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong hoạt động Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã trong các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát trên địa bàn. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, các hoạt

động bồi dưỡng, tập huấn, học tập, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương VIII

NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO

CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 48. Bộ máy giúp việc Hội đồng nhân dân tỉnh

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp việc và phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Điều 49. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh được bố trí từ ngân sách tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở dự toán ngân sách tỉnh hàng năm. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo các điều kiện tổ chức, hoạt động, chế độ, quản lý và sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật.

Điều 50. Chế độ chính sách và khen thưởng

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định và theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 51. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
2. Trong quá trình thực hiện, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Quy chế; đề xuất với Hội đồng

nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các nội dung cần sửa đổi, bổ sung đảm bảo quy định pháp luật.

3. Trong trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy chế ban hành kèm Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.